

PHÁT TRIỂN NỀN NÔNG NGHIỆP TOÀN DIỆN, HIỆN ĐẠI Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG HIỆN NAY THEO QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH

ThS. LÊ THỊ SÁU(*)
ThS. LÊ NHUNG(**)

Ngày nhận bài: 13/3/2023

Ngày thẩm định: 20/3/2023

Ngày duyệt đăng: 20/6/2023

Tóm tắt: Trong phạm vi bài viết này, nhóm tác giả tập trung làm rõ quan điểm của Hồ Chí Minh về nông nghiệp toàn diện, hiện đại; sự vận dụng quan điểm của Người trong chiến lược phát triển nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long những năm qua; bước đầu đề xuất một số kiến nghị để nông nghiệp tại đây thực sự chiếm vị trí hàng đầu trong cơ cấu kinh tế vùng nói riêng và cả nước nói chung.

Từ khóa: Hồ Chí Minh; Đồng bằng sông Cửu Long; nông nghiệp

1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về phát triển nền nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại

Một là, quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của nông nghiệp

Quan điểm của Hồ Chí Minh về nông nghiệp là bộ phận hợp thành hệ thống tư tưởng kinh tế của Người, bao gồm những luận điểm lý luận toàn diện và sâu sắc, được rút ra từ thực tiễn cách mạng, từ sự kế thừa và phát triển những kinh nghiệm, truyền thống đặc sắc của dân tộc và trí tuệ của thời đại, mà đỉnh cao là chủ nghĩa Mác - Lênin, nhằm xây dựng và phát triển nền nông nghiệp Việt Nam từ sản xuất nhỏ, manh mún, lạc hậu tiến dần lên nền nông nghiệp hiện đại, khoa học - kỹ thuật tiên tiến, có khả năng cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân lao động.

Trong quan điểm và hoạt động thực tiễn của Hồ Chí Minh, nông nghiệp luôn có vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, đời sống của nhân dân. Trong nhiều bài viết, Hồ Chí Minh đã nhắc đi nhắc lại vai trò của nông nghiệp: “nông nghiệp là gốc”, là “mặt trận chính”, là “mặt trận hàng đầu”, là “mặt trận cơ bản”, là “việc quan trọng nhất”... Người đã khẳng định: “Việt Nam là một nước sống về nông nghiệp. Nền kinh tế của ta lấy canh nông làm gốc. Trong công cuộc xây dựng nước nhà, Chính phủ trông mong vào nông dân, trông cậy vào nông nghiệp một phần lớn. Nông dân ta giàu thì nước ta giàu. Nông nghiệp ta thịnh thì nước ta thịnh”⁽¹⁾. Từ đó, Người coi việc tập trung phát triển nông nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng, toàn dân và yêu cầu các ngành khác phải lấy việc phục vụ nông nghiệp làm trung tâm. Bởi, nông nghiệp giải quyết nhu cầu quan trọng nhất, cơ bản nhất, cấp thiết nhất của con người là ăn,

(*) Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

(**) Trường Chính trị Tôn Đức Thắng

mặc, ở, trong đó, ăn là nhu cầu đầu tiên. Chỉ khi nào thỏa mãn được các nhu cầu ăn (và mặc, ở) trên một mức độ nhất định thì người dân mới nghĩ đến những nhu cầu cao hơn. Người viết: “Sản xuất nông nghiệp trước hết là sản xuất lương thực là việc cần thiết nhất cho đời sống của nhân dân, là bộ phận cực kỳ quan trọng trong kế hoạch kinh tế của Nhà nước”⁽²⁾.

Theo Hồ Chí Minh, nền kinh tế quốc dân của mỗi quốc gia có 03 bộ phận quan trọng là nông nghiệp, công nghiệp và thương nghiệp. Ba bộ phận này có mối quan hệ hữu cơ với nhau, tác động và chi phối lẫn nhau. Ở Việt Nam, nông nghiệp luôn là lĩnh vực quan trọng nhất. Dù cơ cấu kinh tế thay đổi và phát triển như thế nào cũng phải lấy nông nghiệp làm gốc. Nếu nông nghiệp phát triển, lương thực, thực phẩm dồi dào, nông dân khá giả thì xã hội sẽ phồn vinh. Ngược lại, nông nghiệp đình đốn, trì trệ thì các ngành khác cũng theo đó mà suy giảm. Do vậy, từ năm 1955, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Đề đẩy mạnh việc củng cố miền Bắc, làm cơ sở cho công cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà, Chính phủ sẽ thi hành kế hoạch khôi phục kinh tế năm 1956 bao gồm nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp, giao thông vận tải; nhưng sản xuất nông nghiệp là chủ yếu. Yêu cầu của sản xuất nông nghiệp năm 1956 là bước đầu giải quyết vấn đề lương thực, cung cấp nguyên liệu, vật liệu để khôi phục tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, công nghiệp và cung cấp lâm thổ sản để mở rộng quan hệ buôn bán với các nước ngoài”⁽³⁾.

Hai là, quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng và phát triển một nền nông nghiệp toàn diện, hiện đại

Với Hồ Chí Minh, nền nông nghiệp Việt Nam phát triển phải là một nền nông nghiệp phát triển toàn diện, bền vững hiện đại, với sự phong phú về ngành nghề, đa dạng hóa về sản phẩm. Người nói: “Sản xuất phải toàn diện, sản xuất thóc là chính đồng thời phải

coi trọng hoa màu, cây ăn quả, cây công nghiệp, chăn nuôi, thả cá và nghề phụ”⁽⁴⁾. Trong bài *Nói chuyện tại Hội nghị tổng kết cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp, phát triển sản xuất, kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ ở miền núi*, Người cũng nhấn mạnh: “Sản xuất phải toàn diện, trồng cây lương thực và cây công nghiệp, phát triển chăn nuôi, phát triển nghề rừng, chú trọng đẩy mạnh chăn nuôi, vì miền núi có nhiều khả năng chăn nuôi”⁽⁵⁾.

Ngoài ra, theo Hồ Chí Minh, nông nghiệp toàn diện còn phải đặt trong mối quan hệ với phát triển ngành ngư nghiệp và các ngành kinh tế gắn liền với biển. Khi ra thăm và nói chuyện với nhân dân đảo Cô Tô, Người dặn dò: “Cần đẩy mạnh nghề đánh cá, nghề làm muối, nuôi dưỡng và bảo vệ các thú hải sản, trăn châu...”⁽⁶⁾ là những nghề gắn với kinh tế biển mà nước ta có nhiều tiềm năng để phát triển mạnh mẽ trong tương lai.

Theo Hồ Chí Minh, con đường duy nhất đúng, đồng thời là điểm khởi đầu cần thiết để biến nước ta từ nước nông nghiệp lạc hậu thành một nước xã hội chủ nghĩa giàu mạnh là phải công nghiệp hóa đất nước và đẩy mạnh công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn. Đó là định hướng chiến lược phát triển cách mạng nước ta. Trong bài *Con đường phía trước* với bút danh C.K đăng trên báo Nhân dân, số 2134, ngày 20/01/1960, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Nước ta vốn là một nước nông nghiệp lạc hậu. Đó là chỗ bắt đầu đi của chúng ta... Đời sống nhân dân chỉ có thể thật dồi dào, khi chúng ta dùng máy móc để sản xuất một cách thật rộng rãi: dùng máy móc cả trong công nghiệp và trong nông nghiệp. Máy sẽ chấp thêm tay cho người, làm cho sức người tăng lên gấp trăm, nghìn lần và giúp người làm những việc phi thường... Đó là con đường phải đi của chúng ta, con đường công nghiệp hóa nước nhà”⁽⁷⁾. Người còn nói: “Thế giới ngày nay có máy

móc tối tân, có vệ tinh nhân tạo. Nhưng cách cày cấy của ta còn rất cũ kỹ, rất lạc hậu, vì vậy khó nhọc nhiều mà thu hoạch ít. Để tiến bộ, chúng ta phải cải tiến kỹ thuật⁽⁸⁾. Từ đó, Người yêu cầu: “Phải cải tạo và phát triển nông nghiệp để tạo điều kiện cho việc công nghiệp hóa nước nhà. Phải có một nền nông nghiệp phát triển thì công nghiệp mới có thể phát triển mạnh”⁽⁹⁾.

Để phát triển nền nông nghiệp toàn diện ở nước ta, theo Hồ Chí Minh, cần:

Thứ nhất, tổ chức lại quá trình sản xuất, từng bước đưa nông nghiệp vào con đường sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Điều này có nghĩa là phải tổ chức và quản lý nông nghiệp trong các hợp tác xã nhằm xây dựng quan hệ mới trong nông thôn Việt Nam.

Hồ Chí Minh khẳng định: “Nông thôn ta đất hẹp người đông, kỹ thuật nông nghiệp lạc hậu, năng suất lao động thấp kém. Chỉ riêng việc tổ chức nhau lại, cải tiến kỹ thuật, quản lý cho khéo, thì cũng đã nâng cao được năng suất lao động hơn làm ăn riêng lẻ”⁽¹⁰⁾. Hiểu rõ nông dân ta có truyền thống cách mạng, tin tưởng sự lãnh đạo của Đảng, nghe lời kêu gọi của Đảng, từ đó, Hồ Chí Minh đã chỉ ra cho Đảng và nhân dân ta con đường để tổ chức lại quá trình sản xuất nông nghiệp đó là: “Đường lối cải tạo xã hội chủ nghĩa của Đảng đối với nông nghiệp là đưa nông dân làm ăn riêng lẻ đi dần từ tổ đổi công (có mầm mống xã hội chủ nghĩa), tiến lên hợp tác xã cấp thấp (nửa xã hội chủ nghĩa), rồi tiến lên hợp tác xã cấp cao (xã hội chủ nghĩa)”⁽¹¹⁾.

Thứ hai, áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp. Đây là nội dung Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh. Người nói: “Phải cải tiến kỹ thuật. Điều này cực kỳ quan trọng. Vì nông cụ của ta cũ kỹ, cho nên làm lụng rất khó nhọc nhưng kết quả thì ít. Có người lại bỏ ruộng đi kiếm nghề khác làm để lúa không tốt, thóc gạo không đủ ăn, hằng năm phải do Chính phủ tiếp tế. Chúng ta phải thay đổi tình

trạng đó”⁽¹²⁾. Hồ Chí Minh đã kêu gọi một phong trào cải tiến nông cụ rộng rãi trong nhân dân.

Từ rất sớm, ngay khi đất nước chuẩn bị bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, bài viết động viên kinh tế đăng trên báo Cứu quốc ngày 13/12/1946 với bút danh Q.T, Người đã sử dụng khái niệm “cải lương nông cụ”, động viên nhân dân thực hiện các biện pháp cải tạo nông cụ trong sản xuất góp phần vào cuộc tổng động viên kinh tế tạo thực lực cho cuộc kháng chiến. Quan điểm này tiếp tục được Người phát triển khi đất nước bước vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Người thường xuyên kêu gọi thực hiện cải tiến nông cụ vì: “Cải tiến nông cụ là một việc rất cần thiết. Nó tiết kiệm được nhiều sức lao động và thời giờ. Nó giúp ích nhiều cho việc tăng gia sản xuất”⁽¹³⁾. Để minh chứng cho điều này, Hồ Chí Minh đã đưa ra một dẫn chứng cụ thể: “Ví dụ: Hợp tác xã Phú Động (tỉnh Phú Thọ) chỉ cải tiến một kiểu bừa, mà công việc đã nhanh gấp 16 lần. Trước kia chỉ làm được 37 mẫu ngô, nay làm được hơn 70 mẫu. Còn tiết kiệm được 1.800 công để làm thêm phân bón, cấy hết diện tích, làm thêm nghề phụ. Nhờ vậy mà thu nhập của xã viên được tăng nhiều”⁽¹⁴⁾. Do đó, Người phát động cán bộ và nhân dân các tỉnh thi đua cải tiến nông cụ: “Cán bộ và đồng bào phải gây một phong trào cải tiến nông cụ, cải tiến kỹ thuật thì sức lao động sẽ lợi gấp đôi, gấp ba, lúa và hoa màu sẽ tốt gấp bội”⁽¹⁵⁾; đồng thời, quan tâm tổng kết nêu gương điển hình, cụ thể như việc nêu gương của xã Kim An (Hà Đông): do mạnh dạn cải tiến nông cụ, mà đã tăng vụ, tăng sản lượng, tăng thu nhập của xã viên, mức sống trong xã đã cải thiện rõ rệt.

Hiểu rõ trình độ nông dân Việt Nam lúc bấy giờ, nên Hồ Chí Minh yêu cầu khi tuyên truyền áp dụng kỹ thuật thì cán bộ phải giải thích để dân dễ hiểu. Để dân kết hợp đồng thời kinh nghiệm dân gian “nhất

nước, nhì phân, tam cần, tứ giống” và kỹ thuật mới trong sản xuất nông nghiệp.

Như vậy, quan điểm của Hồ Chí Minh về phát triển nền nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại không chỉ có giá trị về mặt lý luận, mà còn có giá trị thực tiễn hết sức sâu sắc đối với sự nghiệp phát triển kinh tế nước ta trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nói chung, đối với Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng.

2. Vận dụng quan điểm của Hồ Chí Minh vào phát triển nền nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay

Đồng bằng sông Cửu Long có diện tích tự nhiên 39,7 nghìn km², chiếm 12,2% diện tích cả nước, có dân số khoảng 18 triệu người, chiếm 19% dân số cả nước⁽¹⁶⁾. Đây là trung tâm lớn về sản xuất lúa gạo, trái cây, nuôi trồng, đánh bắt và chế biến thủy sản, đóng góp lớn vào xuất khẩu nông - lâm - thủy sản của cả nước.

Thực hiện đường lối phát triển kinh tế - xã hội, vùng Đồng bằng sông Cửu Long đang từng bước thúc đẩy sự phát triển kinh tế nông nghiệp (chuyển từ nền sản xuất nông nghiệp truyền thống sang nền sản xuất nông nghiệp với công nghệ cao), góp phần đưa kinh tế phát triển, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho dân cư nông thôn, tạo tiền đề để giải quyết các vấn đề chính trị - xã hội của vùng, đưa nông thôn vùng Đồng bằng sông Cửu Long tiến lên văn minh, hiện đại. Đồng thời, đây là cơ sở thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Nhờ vận dụng phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển nông nghiệp toàn diện, hiện đại, trong những năm qua, nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long đã có những thành tựu vượt bậc. Đồng bằng sông Cửu Long đóng góp tỷ lệ lớn vào GDP nông nghiệp cả nước, thực hiện sứ mệnh bảo đảm an ninh lương thực quốc gia và xuất khẩu. Thu nhập trên mỗi ha đất sản xuất nông

nghiệp không ngừng tăng lên. Trong giai đoạn 2004 - 2020, nông nghiệp Đồng bằng sông Cửu Long đóng góp trung bình 33,54% GDP nông nghiệp cả nước và 30% GDP chung của vùng. Tốc độ tăng trưởng bình quân GDP nông nghiệp Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2004 - 2020 đạt 4,6%, cao hơn tốc độ tăng trưởng của cả nước (3,76%). Đồng bằng sông Cửu Long luôn đứng đầu cả nước về sản lượng gạo, tôm nước lợ, cá tra và trái cây: 24,51 triệu tấn gạo, chiếm 56% tổng sản lượng của cả nước; 671,7 nghìn tấn tôm, chiếm 83,51%; 1,41 triệu tấn cá tra, chiếm 98% và 4,3 triệu tấn trái cây, chiếm 60%⁽¹⁷⁾.

Vùng Đồng bằng sông Cửu Long đã tổ chức có hiệu quả một số mô hình tập trung chuyên canh lúa, cây ăn trái, thủy sản; đồng thời, áp dụng công nghệ cao, tạo ra khối lượng hàng hóa lớn, tăng lợi thế cạnh tranh trên thị trường. Các sản phẩm lúa gạo, trái cây, thủy sản của vùng đã xuất khẩu đi hàng loạt các thị trường khó tính như Mỹ, châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc... Chăn nuôi gia súc gia cầm cũng được chuyển dịch theo hướng từ chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang chăn nuôi tập trung, quy mô trang trại áp dụng khoa học - kỹ thuật, tăng hiệu quả kinh tế. Diện tích nuôi trồng thủy sản tăng nhanh từ 659 ngàn ha năm 2004 đến năm 2020 là 806 ngàn ha, tốc độ tăng bình quân là 2,6%. Sản lượng nuôi trồng thủy sản liên tục tăng từ 1.622 ngàn tấn năm 2004 lên 3.215 ngàn tấn năm 2020 (tăng 1,98 lần)⁽¹⁸⁾. Cùng với đó, ngành công nghiệp chế biến thủy sản của Đồng bằng sông Cửu Long đã phát triển nhanh, hình thành một số doanh nghiệp quy mô lớn có tính dẫn dắt định hướng cho chuỗi sản xuất.

Bên cạnh đó, các viện, trường, trung tâm nghiên cứu tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long đã tham gia tích cực vào việc lai tạo, cung ứng cây, con giống, vật nuôi và sản xuất các chế phẩm sinh học, ứng

dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật phục vụ nông nghiệp. Cùng với việc nhân rộng mô hình “liên kết bốn nhà” để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp, vùng Đồng bằng sông Cửu Long xuất hiện nhiều mô hình liên kết sản xuất có hiệu quả, trở thành hình mẫu cho cả nước như mô hình sản xuất lúa theo hình thức “cánh đồng mẫu lớn”, mô hình sản xuất, kinh doanh tổng hợp, mô hình chăn nuôi, trồng trọt, nuôi trồng thủy sản... Thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về *phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu*, các bộ, ngành, địa phương đã có những giải pháp quyết liệt triển khai, dành nhiều hơn nguồn vốn của Nhà nước để tập trung đầu tư cho những dự án, công trình hạ tầng cấp bách, thiết yếu hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội của vùng.

Tuy đạt được nhiều thành tựu, song trong quá trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn ở Đồng bằng sông Cửu Long vẫn còn một số yếu kém và chưa khai thác hết tiềm năng, như: 1) Kinh tế nông thôn nhìn chung vẫn mang nặng tính thuần nông, quy mô sản xuất nhỏ; 2) Sản xuất nông nghiệp lấy kinh tế hộ gia đình làm động lực, nhưng quy mô kinh tế hộ đa số là nhỏ, riêng lẻ; 3) Nhiều loại sản phẩm nông nghiệp được xuất khẩu, nhưng phân tán, manh mún, không gắn kết giữa vùng nguyên liệu với chế biến, tiêu thụ sản phẩm, vì vậy thường xuyên xảy ra tình trạng được mùa, rớt giá, khi trồng, khi nuôi, khi bỏ, làm cho đời sống nông, ngư dân gặp rất nhiều khó khăn; 4) Tăng trưởng của nông nghiệp chủ yếu theo chiều rộng bằng việc mở rộng diện tích, quy mô, áp dụng nhiều hơn các yếu tố đầu vào (phân bón, thuốc trừ sâu) trong khi chưa hình thành nền nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hàng hóa lớn...

Từ thực trạng trên, nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu của Đảng ta đề ra trong Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ

Chính trị khóa XIII về *phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*: phân đấu đến năm 2030: “Vùng Đồng bằng sông Cửu Long là vùng sinh thái, văn minh và bền vững, mang đậm bản sắc văn hóa sông nước; là trung tâm kinh tế nông nghiệp bền vững, năng động và hiệu quả cao của quốc gia, khu vực và thế giới trên cơ sở phát triển hệ thống các trung tâm đầu mối về nông nghiệp...”⁽¹⁹⁾, vận dụng sáng tạo quan điểm của Hồ Chí Minh về phát triển nền nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long trong giai đoạn hiện nay là vấn đề mang tính tiên quyết. Trong bối cảnh hiện nay, ***cần quán triệt một số nội dung*** sau:

Thứ nhất, cần phải có sự quan tâm đầu tư đúng mức cũng như tạo dựng được những bước đi vững chắc cho nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long

Trong thời gian tới, cần tập trung xây dựng nền nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại, đồng thời phát triển mạnh công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn phù hợp với đặc điểm của vùng. Coi trọng công tác quy hoạch sử dụng đất đai, bảo vệ lâu dài diện tích đất lúa, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia; xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế nông thôn hiện đại gắn với phát triển các đô thị; giải quyết việc làm cho nông dân, thực hiện đồng bộ chiến lược xóa đói, giảm nghèo, nâng cao nhanh đời sống vật chất, tinh thần của dân cư nông thôn, nhất là những vùng khó khăn. Theo đó, Nhà nước cần đầu tư nhiều hơn cho Đồng bằng sông Cửu Long để hạn chế thất thoát sau thu hoạch, xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển công nghệ sinh học trong nông nghiệp...

Thứ hai, đẩy mạnh áp dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất nông nghiệp

Cần chọn tạo và phổ biến các giống lúa có giá trị thương phẩm và tính ổn định cao; các giống gia cầm phục vụ chăn nuôi nông hộ, phát triển vaccine; giống cây trồng

năng suất cao, cây lâm sản ngoài gỗ có ưu thế của mỗi vùng; hoàn thiện công nghệ sản xuất giống tôm, giảm tỷ lệ chết của cá tra; hình thành những trung tâm cây ăn trái, lúa, tôm, cá, cây công nghiệp ngắn ngày.

Cần chọn đào tạo và phổ biến kỹ thuật - công nghệ tưới tiết kiệm, dự báo lũ, cấp thoát nước cho nuôi trồng thủy sản; đổi mới công nghệ chế biến sản phẩm tinh, đạt tiêu chuẩn quốc tế, có thể đưa thẳng vào siêu thị, đồng thời đưa vào sản xuất một số sản phẩm xuất khẩu chủ lực của Đồng bằng sông Cửu Long bằng công nghệ hiện đại, đủ sức cạnh tranh trên thị trường thế giới. Bên cạnh đó, xây dựng một số viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu khoa học - công nghệ có trình độ cao, làm nòng cốt giải quyết những vấn đề khoa học - công nghệ liên quan đến nông nghiệp của vùng.

Cần nghiên cứu cơ sở khoa học cho việc xây dựng chiến lược, chính sách, kế hoạch, tái cơ cấu sản xuất nông lâm ngư nghiệp, đổi mới quản lý nhà nước về nông nghiệp và nông thôn.

Thứ ba, các địa phương vùng Đồng bằng sông Cửu Long cần phát triển sản phẩm nông nghiệp có lợi thế so sánh

Muốn vậy, các địa phương cần làm tốt công tác quy hoạch sử dụng đất dựa trên yêu cầu phát triển của ngành ở từng huyện, xã và có tính khả thi; đẩy mạnh sự phối hợp giữa các ngành nông nghiệp, y tế, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, môi trường; giữa các địa phương trong việc xây dựng, giám sát thực hiện hệ thống tiêu chuẩn chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm và vệ sinh môi trường. Đặc biệt, cần có sự liên kết chặt chẽ của “bốn nhà” (Nhà nước, nhà nông, nhà khoa học và doanh nghiệp) để người nông dân nâng cao năng lực sản xuất.

Thứ tư, cần tổng kết, rút kinh nghiệm, đổi mới và xây dựng các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ có hiệu quả ở nông thôn;

đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực, phát triển nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học - công nghệ, tạo đột phá để công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn. Đổi mới mạnh mẽ cơ chế, chính sách, huy động cao các nguồn lực để phát triển nhanh kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống cho nông dân.

Tóm lại, theo Hồ Chí Minh, chỉ có phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại thì mới tạo cơ sở cho đất nước ta đi lên chủ nghĩa xã hội mà không “kinh qua” chế độ tư bản chủ nghĩa. Điều này càng có ý nghĩa to lớn đối với Đồng bằng sông Cửu Long. Nắm vững quan điểm của Hồ Chí Minh, ngày nay, trong công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nói chung, vùng Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng phải luôn xác định nông nghiệp chiếm vị trí quan trọng trong cơ cấu kinh tế của đất nước và của vùng, xem phát triển nền nông nghiệp toàn diện, hiện đại là mặt trận hàng đầu như thế mới phát huy được ưu thế của một nước nông nghiệp □

(1) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.246

(2) và (8) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.11, Sđd, tr.221 và 512

(3) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.10, Sđd, tr.212

(4), (5) và (6) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.13, Sđd, tr.199, 225 và 129
(7), (9), (10), (11), (12), (13), (14) và (15) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.12, Sđd, tr.444-445, 413, 413, 413, 482, 463, 463 và 482

(16) <https://quochoi.vn/pages/tim-kiem.aspx?ItemID=63931>

(17) Bích Hồng, *Đồng bằng sông Cửu Long có sự chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế nông nghiệp*, <https://baotintuc.vn/>, cập nhật ngày 26/10/2021

(18) <https://tongcucthuysan.gov.vn/vi-vn/Tin-t%E1%BB%A9c/-Tin-v%E1%BA%AFn/doc-tin/016405?2021-10-28=Banner+001>

(19) Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045